Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG BỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số.. . . . . 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC BỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 572
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0 $ 06

10 Novembre 1918
7 tháng mười annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẻ gởi cho một cái băn để giá phân minh.

ÂU CHÂU ĐIỆN BÁO

TIN HAVAS

Tây chiến địa

Về sự miễn chiến với nước Autriche, Đồng-minh nấy cho đại Nguyên-soái Diaz, thống lãnh hùng binh nước Italie, thế mặt Đồng-minh mà phê-nhậm. Binh Đồng-minh bây giờ rộng đàng thông, dễ mà cậy sức binh Tchèques Yougo-Slaves qua công-phá bờ cõi Đức-Quốc bên đông và cũng dễ mà quét sạch tàu-lặng của Đức-tặc nơi Trung-Hãi.

VUA AUTRICHE TỪ NGÔI

Vua Charles là tân-chúa nước Autriche, vì lòng dân bất phục, muốn từ-ngôi về tiềm-để trong nước Suisse mà ở.

Điện-báo Reuter

VÀ HỒNG-KÔNG

Vua Bulgarie đào-tị

Tin Hướng-càng báo rằng dân nước Bulgarie bất phục quân quyền, nên khi Đồng-minh miễn chiến cho Bulgarie rồi, dân Bulgarie xướng lập dân-chủ làm cho vua Boris là tân chúa nước Bulgarie phải chạy qua Autriche mà lánh.

VỀ PHẬN VUA ĐỨC-QUỐC

Đã có nói về phận vua Đức-quốc phải nhường ngôi. Nay tin Reuter báo, chưa biết sao mà định chắc ; vì Reuter nói : Trong kỳ hội công-đồng bữa thứ tư tại đề đô Berlin, có đủ mặt vua Đức-quốc và chư-hầu, nghe rằng có khi vua Đức-quốc đã phê chiếu nhượng ngôi, song chưa ban-hành hiểu dụ là vì một sợ náo động lòng dân, hai là tại sự truyền ngôi cho ai, trào đình chưa nhứt định ; sau lại nói : Vì muốn an lòng bá-tánh, phần nhiều quan Thượng Triều ngăn-trở sự vua Đức quốc truyền ngôi.

MÀ DÂN BAVAROIS KHÔNG CHỊU

Nhựt-báo Bavarois là báo của dân một chư hầu Đức-quốc ứng thinh bất phục, ép vua Đức-quốc phải nhượng ngôi chớ chầy.

Báo Tageblatt mạch rằng trong thành Berlin là đề đô Đức-quốc đã có giấy rải cùng xui giục lòng quân sĩ vì quân lịnh.

ITALIE DƯ BA TRIỆU BINH

Nhờ sự miễn chiến với Autriche, nước Italie hiện dư ba triệu binh ròng, sửa đem qua công phá Đức-quốc. Đã vậy, bở cỏi Đức-quốc phía đông lại không binh giữ, nước Autriche, Turquie, Bulgarie hòa rồi thì tiện cho binh Đồng-minh thâm nhập, dễ như vào chỗn không người.

BA MƯƠI SÁU MUÔN

Từ bữa 15 juillet tới nay, Đồng-minh sanh cầm Đức-tặc và nội bọn, trọn 7.999 vị tướng, 354.363 tên quân ; 6.217 vị Thần-công, 38.622 vị Đại-bát liên thinh, và 3.907 cây phóng hỏa lôi.

Đồng-minh hầu ban-sư, Đức-tặc hầu táng bang bại-quốc, phải giúp cho binh Pháp mau lịnh-ca.

Cho vay.

Còn Annam ta ?

(Et nous, Annomites ?)

Hôm rày nghe các báo trầm trồ khen ngợi ông Rimaud, đầu hội nghị-viên quãn-hạt, ông Jacque Đại-thương-gia, đầu hội Nông-nghiệp Caoutchouc và thành-phố Saigon, cả ba phóng quốc-trái, mỗi vị *năm chục muôn quan* (500.000 f. 00). Sau lại nghe ông chủ-tiệm cầm-đồ tự là Hui-bôn-Hoa, phóng trái *một trăm muôn quan* (1.000.000 f. 00 một triệu), kế lấy hội nhà-máy xay của Rauzy et Ville lập, vốn hai mươi lăm triệu quan, gồm hết phân nữa nhà-máy xay Chợlớn, phóng *bảy trăm muôn quan* (bảy triệu).

Nhờ đó mà Nam-kỳ nầy, số dân bằng một phần tư Bắc-kỳ, mà chẳng thua súc Bắc-kỳ như năm trước.

Thoãn lại trong chư vị tài chủ đây đều là người Langsa. Shi-noa, chưa thấy một người tài-chủ Annam ra mặt. Há tưởng Annam không có tay cự phú sao ? Tệ quán chẳng nói rằng không, mà tệ-quán cũng chẳng cho rằng có, vì có mà chẳng ra mặt cũng như không, có mà chịu đứng sau người càng hỗ. Chẳng hiểu vì sao mà cự phú Annam hội nầy chẳng đem của cho vay, còn chờ hội nào nữa ? Tuy nói cho vay lợi chung niên trong mỗi trăm là bốn quan, chớ xét ra nào phải vậy, lợi còn trên bội phần. Tiếng nói một trăm, lợi bốn quan, kỳ thiệt 70 f. 80 lợi bốn quan, vì đóng có 70 f. 80 kể làm trăm quan. Như lấy 70 f. 80 kể lợi bốn quan, thì ra như một trăm quan lợi chung niên gần sáu phân chớ nào phải bốn. Nhà đũ ăn, không dư để, ráng rút cho vay đặng năm sáu hiệu, bất quá lợi đũ lấy giấy thuế thân, như lời tệ-quán đã luận trong số trước, chi như nhà giàu có lớn, đem của ra mà cho vay như chủ tiệm cầm-đồ và chủ nhà-máy xay nói trên đây thì ra sao ?

Như cho một triệu quan, cứ 70 f. 80 vậy là bốn quan tiền lời. trong một triệu quan mỗi năm lời bao nhiêu ? Tính ra. . . . $4 \times 1.000.000 = 5.649 f. 70$ lời trọn. 70.80

Lấy đó mà suy, có vốn chừng ấy, có phải là nhàn chăng ? Cứ ngồi nhà, mỗi năm thâu năm, sáu ngàn quan tiền lời xây dụng, dầu chẳng may có qua đời, con cháu nhà thừa hưởng. Ấy có phải là trường cửu chi kế chăng ? Lời nói : tích kim dĩ di tử tôn, tử tôn vị tất năng thủ ; như chứa của cách nào, thì cho câu chữ ấy nhằm, chi như chứa của cách nầy, câu chữ ấy sai, vì có lời giao, trong hai mươi lăm năm không đặng đòi vốn, vốn không dời đổi đặng. Đã vậy lại đặng vững lòng, bởi có đâu chắc chẳng cho bằng cho nhà-nước vay, bao giờ nhà-nước khuynh. nguy mình cũng chưa rằng mất của.

Ấy vậy nhà giàu Annam khá nghĩ cho sâu, xét cho cạn, ra mà cho vay : cho vay như vậy nên cho lắm mà, cho mà đặng nghĩa, cho mà đặng lời, cho mà lấy danh giùm cho Đồng-bang, kẻo thua người tha quốc.

Thoãn lại trong hàng cự phú Annam, chẳng phải là không có người giàu trăm muôn ; cũng có hiếm vậy chớ. Chẳng đợi đem hết của nhà ra mà cho vay mới bị người dị-quốc ; vì một người nhà giàu trong Nam-kỳ cho chừng mười muôn quan (100.000 f.) mười người đặng trăm muôn (1.000.000f.) một trăm người, mười triệu. Xứ Nam kỳ nầy chẳng có ba trăm tay cự phú sao ? Nhiều tay vô nên kêu, ba trăm người, mỗi người 100.000f. thì cũng dặng năm mươi triệu quan rồi đó (30.000.000f.) Dường ấy, há phải đứng sau người dị-quốc mà ngó chừng những bạn Đồng bang không dư để sao ? Khá xét, khá xét.

L.T.T.V.

SỔ THÂU

(Résultats des Souscriptions à l'emprunt)

Ngày 31 Octobre

Kho bạc nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên. . . .	476.076 f.90
Trung-kỳ, Lèo và Bắc-kỳ. .	503.653 f. 50
	979.730. f. 40
Hãng bạc Băng	
Nam-kỳ và Cao-mên	655.849 f.30
Trung-kỳ và Bắc-kỳ. . . .	85.427 f 00
	741.276 f. 30
Cọng ngày 31	1.721.006 f. 70
Mấy ngày trước . . .	24.448.155 f. 10
Tổng cọng	26.169.161 f. 80

Ngày 1er novembre

Kho bạc Nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên	243.959 f. 10
Trung-kỳ, Lèo và Bắc-kỳ . .	140 715 f. 00
	384.674 f. 00
Hãng bạc Băng	
Nam-kỳ và Cao-mên.	(không có)
Trung-kỳ và Bắc-kỳ.	»
	(không có)
Cọng ngày 31	384.674 f. 10
Mấy ngày trước.	26.169.161 f. 80
Tổng cọng	26.553.835 f. 90

Ngày 2 novembre

Kho bạc Nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên	264.685 f. 80
Trung-kỳ, Lèo và Bắc-kỳ . .	188.894 f. 40
	453.580 f. 20
Hãng bạc Băng	
Nam-kỳ và Cao-mên.	»
Trung-kỳ và Bắc-kỳ	»
	»
Cọng ngày 30	453.580 f. 20
Mấy ngày trước.	26.553.835 f. 90
Tổng cọng	27.007.416 f. 10

Ngày 3 novembre

Kho bạc Nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên	4.326.481 f. 80
Trung-kỳ, Lèo và Bắc-kỳ . .	73.986 f. 00
	4.399.467 f. 80

Hãng bạc Băng

Nam-kỳ và Cao-mên	»
Trung-kỳ và Bắc-kỳ	»
	»
Cộng ngày 3 nov. . . .	4.399.467 f. 80
Mấy ngày trước.	27.007.416 f. 10
Tổng cộng	31.406.883 f. 90

Quốc-gia tương vong

(La chute d'une dynastie)

Nga diệt quân quyền

(La destruction de la Monarchie russe)

(tiếp theo)

Dưới từ biểu gián thập-điều. có ký tên:

Ông Bá *Bobrinsky* làm đầu quốc-dân tiến-lộ;

Ông *V. Lvof*, làm đầu dân Quan-trung,

Ông *Dimitrioukof* với ông *Chidlovsky* làm đầu dân-loàn trong tuần tháng mười;

Ông *Efrémof*, làm đầu dân tiến-bộ.

Ông *Milioukof* làm đầu bọn tiểu ảnh-hùng.

Thăm thay, đến cơ hội ấy mà trong đình-thần chưa hiểu thấu sự nguy cấp mà làm cho vừa lòng dân, hoặc kéo vua ra cho khỏi nơi hắc ám, duy có ông *Gorémykine* là một vị nhứt phẩm triều-đình làm đầu Thượng-nghị-viện dòm thấy hệ biến hầu tới cửa, bèn thượng-viện triệu các quan Thượng-Tư vào nghị kế. song kế của *Gorémykine* bất quá là một vị thuốc đở ngặt trong một lúc đó thôi, chớ chẳng phải chữa rồi bịnh vì Ngài tính với Thứ-dân-viện không êm. Bởi vậy khi Thứ-dân-viện an bài, tỏ cho bá-tánh biết đều nghĩa-cử của mình làm là đều vì nước, rồi, thừa dịp lừng lẫy đi tới và tìm chỗ độc mà chỉ sự yếu-đuối bệnh-hoạn nước-nhà, vạch hết kẻ răng chơn tóc ra mà trách các quan không sắp-đặt sửa sang, trách triều-chánh có thể mà không lo, để việc nước ô-hô đến thế. Ông *Gorémykine* nhầm thế không xong, biết thuốc của mình không hiệu nghiệm, mới dục mưu cầu huỡn xin, trong tuần tháng Novembre 1915, cho Nghị-Viện Thân-Sĩ kì đình lại cho rộng ngày liệu định. Ngài mượn lời khéo về ý *quyết lo thủ thắng* mà phân giải sở định của Ngài. Thật trong nước ai lại không mong thủ thắng, vì đó mà Thượng-nghị-viện với quốc dân mới gián những điều làm cho hư kế của Ngài tiến định chớ.

Nay Ngài dục mưu cầu huỡn xin cho Nghị-Viện Thân-sĩ kì hẹn lâu hơn nữa, thì có ai mà bằng lòng; chẳng những các sắc dân trong nước và chư thừa phái của dân không bằng lòng mà thôi, cho đến hàng cố-hữu đồng-liêu của Ngài, như ông *Krivochéine, Samarine, Sazonof, Bark*, ông Bá *Ignatief*, Thông-chế *Polivanof*, cũng đều nghịch ý. Cớ ấy nên, các quan kể tên đây mới đến Trung-quân đóng tại Molihief nơi Thánh-Hoàng ngự-giá thân chinh mà dưng biểu gián vua, xin một hai đừng có diệt Viện-thứ-Dân, vì hễ diệt thì ắt chẳng khỏi sanh cuộc loạn ly trong nước.

(Còn nữa)

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 15

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$20 tới 3$ 25.

Toà Đại-hình. — Chiếu theo nghị định quan Toàn-quyền ngày 27 septembre 1918 các kỳ xử đại-hình thứ tư trong năm 1918 tại Nam-kỳ, Cao-man và Bắc-kỳ định như sau đây :

Cần thơ 20 octobre 1918
Hà nội 15 novembre 1918
Sàigòn 25 novembre 1918
Pnompenh 17 décembre 1918
Gia-định

QUỐC TRÁI

Bài diễn-thuyết của thầy Nguyễn-v.-Bạch Cai-tổng Dương-hòa-hạ, thuộc quận Nhà-bè tỉnh Gia-định, diễn tại chợ Long-kiển hôm ngày 21 octobre 1918 trước mặt quan chủ-tỉnh Gia-định và hai quan Phủ với Hương-chức hội-tề 12 làng.

Bài diễn-thuyết như dưới đây :

Dương-hòa-hạ, 21 octobre 1918

A Monsieur l'Administrateur, Chef de la province de Gia-định.

Kính bẩm Quan-lớn,

Tôi xin thay mặt cho làng xã thôn dân trong tổng nầy mà kính chào Quan-lớn và xin phép Quan-lớn cho tôi trần thuyết đôi lời mà tỏ cùng đồng-bang tôi vì cớ nào mà Nhà-nước mở cuộc quốc-trái lần thứ tư và nhắc nhở việc bổn phận của mỗi người trong cuộc nầy hầu cho mọi người đều đặng lấy lòng hảo tâm mà tư trợ Nhà-nước và chớ lấy đó làm sự khó nhọc dằng thúc mình mà lỗi đạo tôi con với Nhà-nước. . . . . Ớ bạn đồng-bang.

Nước Langsa là Mẫu-quốc ta, mượn tiếng quan chủ-tỉnh mà phân tỏ cùng ta, vì lòng ta hay niềm nỡ thương xót sự khốn khó của người — vả lại Mẫu-quốc đã biết ta có lòng trung-quân ái-quốc nên chẳng sợ luống công dạy dỗ ta xưa nay, mở nẻo văn-minh như ngọn đuốc sáng ngời trong vực tối thì ơn ấy ví tày non biển.

Có ai trong anh em mà chẳng rõ : Hơn bốn năm trời nước Langsa binh đao cách trở, người không lìa giáp ngựa chẳng nới yên, đã biết bao nhiêu sự gian nan khốn đốn, đã biết bao nhiêu sự cực khổ nhọc nhằn cũng vì hai chữ « Nhơn-quyền. Công-chánh ».

Đã biết mấy phen mỏi sức hao hơi hòng phải sa tế nơi chiến địa, mà khá khen bầy con hiếu dõng lường toan chẳng nệ sống thác liều thân cứu mẹ.

Hết bĩ cực thì tới thới lai đạo trời như vậy. Nay lâm sa nỗi cảnh, cá nọ thêm vi, mẹ ta chỉ dạy tất cả thân người, hươi linh kim sắt tha sức-tác. Đuổi thôi quân giặc rã tang, đành nó đà tan xương vỡ mật. Nhưng mà ta chớ làm quân nghịch ; nó còn tích thảo đền lương, chờ cơ hội ra tay rửa hận.

Chẳng khác thú kia bị thương quăn mình xuống đất mà lúc nào chưa ai ra tay hạ sát thì nó còn trông vùng vẫy có lẽ chồi dậy mà nhiều hại sanh linh.

Cho mau tấn tới ngày toàn công thắng trận cho rồi những lúc oan gia — Mẫu-quốc ta còn phải lo sắm thêm khí cụ, vận tải lương phạn cho người sung, ngựa túc chừng ấy mới xuống gươm trảm rắn mà trừ hậu hoạn cho muôn đời.

Vì vậy Nhà-nước mở cuộc quốc-trái lần thứ tư, ta gọi là quốc-trái khải huờn vì còn một lần nầy thì hết.

Nếu anh em chẳng vì Công-lý, Nhơn-quyền mà tỏ dạ nhiệt thành cùng Mẫu-quốc thì ta xin lấy sự nhơn nghĩa mà chích lòng anh em.

Hãy nghĩ coi : Anh em trong chốn nầy nương dưới bóng cờ tam sắc ăn no, ngủ ấm mấy khi thiếu thốn vật chi, áo quần ăn mặc phủ phê, cơm trắng cá tươi, vui no tấc dạ — mà còn nghĩ coi những kẻ bây giờ đang hành thân lao khổ nơi chốn chiến trường, hoặc Tây hoặc Annam ta ; hoặc là bà con thân thích ta đầu đội vai mang, chịu dầm mưa, dãi nắng trải mặt phơi gan mà đền nợ nước ; trên thì gió thổi rát rao, dưới thì bùng lạnh tới nửa ống chơn, mạng sống xao xuyến như ngọn đèn dưới gió.

Sách có câu rằng : Thố tử hồ bi huốn chi ta mà chẳng đồng tình cốt nhục.

Những kẽ ấy hằng ngày mỏi mắt hoài vọng cố hương. Nay cơ hội nầy sau mình trông hậu trận cất tiếng than thỉ cùng anh em rằng : Hãy giúp ta với.

Quốc-trái năm 1917 tế ra được 47 triệu thì Mẫu-quốc đã dùng mà sắm Đại-bát thần công loạn xạ quân nghịch tại miềng Champagne và Argonne. Quốc-trái kỳ nầy nhờ anh em sẻ làm ra đại-bát mà loạn xạ ngoại biên thảy giá p giải.

Vạn tuế Đại-pháp,
Vạn tuế Nam-kỳ,
Vạn tuế tỉnh Gia-định.

Le Chef du canton de Dương-hòa-Hạ
Signé : BẠCH

Phận con nhà nho

Trên thế giới có bốn hạng người. Sĩ, nông, công, thương, mỗi mỗi đều riêng, mỗi mỗi đều có phần gánh vát. Nhơn vì có chữ : Vạn sự tùng nho giả xuất, cho nên nho-gia gánh nặng hơn, và khó nhọc hơn. Bởi cớ : Đã gọi rằng nho-gia không phải là an nhàn vô sự, ngồi rung đùi rung vế, ngâm thơ ngâm phú tối ngày, chẳng biết chi thời sự. Ấy là mượn tiếng người thôn-giã xưng hô rằng nho-gia, chớ kỳ thiệt là một kẻ hư-sanh giữa thế đó. Nếu nho-gia mà như vậy, thì có gánh cái trách nhậm gì đâu mà cho là khó và nặng nhọc.

Vã chăng làm nên một trang nho-gia có dễ đâu. Từ khi sanh trưởng, đã đòi mài thi lễ, gội hoá thánh-hiền, tập luyện tánh tình, vun trồng đạo đức ; nào là cang-thường luân-lý, nào là pháp độ lễ-nghi, rộng ra cho tới Kinh-bang, tế-thế, trị-quốc, tề-gia, ấy là Cổ-nho; còn như kim-nho, lại còn gia vào một món tân học nữa : Nào là phổ-thông, cách-trí, nào là bác vật chuyên-môn, đều phải ra công mà nghiên cứu ; đã vậy mà còn sợ nhiều đều bất túc, có hổ với bổn phận chăng, càng phải giữ gìn cho trọn tiếng nho-gia, phòng khi có xuất thân ra giúp việc đời, để trước không phụ lòng Nhà-nước cậy trông, sau nữa làm đều hữu ích cho nhơn-quần xã-hội. Dầu đời không trị ngộ thì ở nhà giáo dục cho tử đệ, chỉnh đốn phong tục trong chốn lân-lý hương-thôn. ấy cũng phần trách nhậm nho-gia đó, lựa là phải quyền cao tước trọng, làm cho có danh dự mới gọi là nho-gia đâu.

Đời nay tục xưng hô quen thói, hễ thấy ai biết nhơm-nhem năm bảy chữ, nhỏ điền-tích một đôi câu, thì đã gọi rằng nhà-nho ; vì vậy cho nên tập tục những quen, tưởng nho-gia là dễ, miễn thuộc lòng một quyển Minh-tâm, múa mép vài tờ Ấu-học, thì đi tới đình đám đã có kẻ nể người vì, vào hương chức được ăn trên ngồi trước, rửa là tức nguyện rồi, còn phải tư tưởng gì đến sự lợi dân ích quốc. Vì vậy cho nên thiệt người kiến thức không muốn ra đời, còn kẻ hảo danh, thì đua chen vào trường danh lợi, quên nghĩ phần trách nhậm lớn lao, khiến cho phong tục càng ngày càng bại hoại, nhơn cách càng ngày càng kiêu ngoa, mang tiếng đời gọi bậc nho-gia, chẳng hổ phận thế gian nam tử.

Hãy xem như Trương-Lương sao mà được tiếng thung dung nho-gia, Đổng-Tử sao mà kêu rằng thuần-nho, Hàn-dủ sao mà kêu rằng chơn-nho có phải là đem đạo thánh hiền, ra mà giúp cho nhơn-quần xã-hội, công nghiệp biết là bao nhiêu. Còn như các nhà nho bên Âu-mỹ như ông Lư-Thoa, Ngõa-Đặc, A phú-nhĩ, Bá-lý-tư, thật là tay danh nho, dậy tiếng cả hoàn-cầu, ai nấy nghe đều kính phục vậy mới là nho-gia chớ. Có đâu ở nhà lục đục, lo kiếm tìm sự tích cũ càng, phòng gặp ai mà chấp kinh vấn nạn, ấy là người xuy mao cầu tì, sách ấn hành quái, đạo nhà nho không có vậy bao giờ.

Trước tôi đã nói tục ta xưng hô tuồng như đã có thói quen, kỳ thật chưa hiểu bậc nho-gia thế nào, hễ thấy người nào học chữ Hán thì kêu rằng nhà nho, vậy thì tây học lại không kêu rằng nhà nho sao ? Nghĩa cái chữ nho là chỉ vào những người có học thức, có tánh-hạnh, có trí-huệ, có tư-cách, có văn-chương, gồm đủ mọi sự ấy, kêu là người nho-gia, có phải một hai chỉ vào những bạn Ngũ-kinh, Tứ-thơ, Minh-tâm, Ấu-học, còn các vị tác-vật chuyên-môn bên đàng Tây-học, lại không đặng dự vào tiếng nho-gia, như vậy thì sai nhiều lắm.

Chúng ta phải hiểu rằng chữ-nho là chữ nói chung, bất luận là cổ thời, kim thời, trung-học, Tây-học, hễ ai mà giữ cho trọn vẹn cái nhơn-cách, làm cho hết cái bổn phận mình, có cái tư-tưởng gì giúp ích cho đồng chủng đồng-bang, ấy là gọi bậc danh nho, bậc thông-nho, còn những kẽ mà bo-bo vào mấy pho sách củ, quanh năm vô sự, đóng cửa ngâm thơ, chẳng có chút gì mà ích chung cho xã hội. Người dường ấy kêu là hủ-nho, túc-nho chớ không phải tay danh-nho cự phách ; dường ấy chẳng là phụ tiếng đời chăng ru.

Một lời chót đây, tôi xin khuyên cùng bạn nho-gia, chớ kể là sự cùng, thông, sang, hèn, đã trót chịu tiếng với đời, hãy làm cho hết bổn phận mình cho có ích cho đoàn thiếu niên tân tấn ít nhiều, ấy là phận sự của hàng nho-gia trên thế. Tôi đây vẫn người bạc thức, song có ý cải lương, chạnh ngày đêm luống những lo lường, vì hổ phận bất tài vô dụng Lời siển kiến may mà hảnh-trúng, cũng mong kính cáo cho hậu sanh.

Cương-Phụng

Ngụ-ngôn

(Fable)

Khôn thì sống, dại thì chết

Sách ngụ-ngôn nước Hy-lạp có nói thí-dụ một chuyện khôn dại như vầy: Một con dơi bay ban đêm, rủi đụng vách thành mà rớt xuống, xẩy gặp một con chuột-cống đương đi kiếm ăn, thấy chú dơi nằm thở dốc, bèn lại gần mà nói rằng : Tao đi hồi giờ đã mỏi bụng, mà không gặp gì, may đâu gặp mầy đây, cũng đủ làm cho tao no nê một ruột trong đêm nay, nói dứt lời thì hả miệng, giơ tay quấu chú dơi. Chú dơi nói : Khoan đã ! Đại-ca lầm rồi, vốn xưa kia tôi cũng ở cùng đại-ca một làng một xóm, đại-ca yến tiệc cũng có tôi hầu hạ, đại-ca đi chơi, cũng có tôi tùy tùng, nay

Ấy là sữa hiệu " LA PETITE FERMIÈRE
Đừng có ựt hết a, mầy à !

tôi mới mọc lông mọc cánh hơn ba tháng rày, cùng đại-ca cách biệt, cho nên đêm hôm vội vàng đến thăm đại-ca, đặng tỏ tình cố cựu, rủi giữa đường trời tối, gặp cơn tai nạn mà sa xuống đây, lẽ đại-ca thấy vậy thương tình tộc loại không xiết, nỡ nào ra tay độc thảm mà trở hại tôi. Chuột-cống nghe nói động lòng bèn tha.

Hôm nọ chuột-cống cũng đi kiếm ăn gặp chú dơi rớt xuống nữa, chuột-cống chụp tính ăn, dơi lại nói : Uạ ! Hôm trước tôi đã gặp đại-ca rồi tằng tỏ tình đồng một loài cùng đại-ca, đại-ca tha rồi, nay còn bắt gì nữa.

Chuột-cống lúc bấy giờ thèm quá nói đùa rằng : Tao tuy loài chuột, song tao ghét chuột lắm. Dơi thưa lại : Đại-ca ghét chuột, chớ tôi nay đã thành chim rồi. Chuột-cống chịu không nói sao cho chạy, lại phải tha.

Luận : *người đời nhờ một chút trí khôn, dầu khi hoạn nạn cũng tùy cơ ứng biến được, nếu ngu dại lắm, không khỏi chúng đè đầu.*

TÙNG-LÂM *Dịch.*

Bế nào binh Pháp cũng phải buộc Đức-tặc cắt đất, cho dứt hậu hoạn.

Muốn mau đặng vậy Đồng-bang hãy ráng giúp.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Giađịnh, le 14 octobre 1918.

A Monsieur le Rédacteur en Chef du « Lục-tỉnh-tân-văn » Saigon.

Kính cùng ông chủ-bút, xin ông rộng lòng cho tôi một khoản giấy mà ấn hành bài tôi gởi theo đây, cho Lục-châu nhàn khán, tôi rất cám ơn ông vô cùng.

Đọc « Công-luận » báo số 169 nơi trương thứ 11 thấy bài mục đề là : **Trời Mưa.** Tôi xin trích lục ra đây cho chư khán quan nhàn lãm.

Trời Mưa

Sàigòn. — « Không biết phải ông Lê-Sum phụ bút của tệ-báo kêu động lòng trời không, mà từ khi ấn hành bài Trời không mưa trong số 165 ngày 17 septembre 1918 đến nay tại Sàigòn-Giađịnh trời mưa thường, mà mưa cây nào cũng trọng đến. Nếu khắp Lục-châu có mưa đều, ấy là hồng phước của Lê-Sum, tiếng kêu rất hiệu nghiệm. Quốc-dân rất cãm gội.

Đọc bài nầy nó làm cho tôi tức cười nôn ruột. »

Xưa vua Thành-Thang là một đấng nhơn từ chi chúa bên nước Trung-hoa, nhơn thấy trời bảy năm hạn hán, thiên-hạ đồ khổ, nên ngài phải đam mình vàng vóc ngọc ra nằm dài trên tợ, làm con hư-sanh mà tế trời, cầu cho có mưa cho dân làm ruộng, vậy mà thuở ấy không biết có linh nghiệm hay chăng ; vị sữ không nói rõ. Huống chi nay Lê-Sum là hà đẳng chi nhơn mà kêu cho tới động lòng trời ; vã lại Lê-Sum là một bực thường-nhơn, hồng phước chi mà phổ cập cho quốc-dân, thiệt « Công-luận » rất nên vược bực.

Nhưng tôi nghĩ lại, trừ vua Thành-Thang ra thì xưa nay chưa hề thấy có người nào mà kêu động lòng trời ; tôi chỉ nghe những nhà Nông-phu họ hay nói chuyện với nhau rằng : Trời gần mưa, hèn chi cóc nghiến răng.

Nếu vậy Lê-Sum nầy là. Thành-Thang hay là cóc-đực ? ? ?

Một vị khán quan.

Khôi hài

(Contes pour rire)

Ăn trộm mất quần

Chú ăn trộm vào nhà kia rình trót đêm, đào ngạch chun vào được, thấy nhà nọ chẳng có món gì, chỉ thấy một thùng gạo mà thôi. Chú va nghĩ : Bây giờ bưng đi cũng kén càng khó bưng, mới lập kế cổi quần ra, lấy giây thắt hai đầu ống quần lại, rồi đổ gạo vào, vát đi cho gọn, trút gạo xong xuôi, rủi người nghe tiếng, tằng hắng chờ dậy, chú va hoãng, bỏ cả ống quần gạo chạy tuốt.

Sự đời hễ tham thì phải thâm: không bao giờ có lợi

X.X.

Giá Đông-dương tạp-chí

Tờ báo Đông-Dương-Tạp-Chí trọn xấp giá một năm...12$00.

Trương-Phụ-Đông-Dương-Tạp-chí (phần trò) một năm...2$00.

Trương-Phụ-Đông-Dương phần-trò mới khởi xuất bản từ 1er Septembre đến giờ. Muốn mua trọn năm phải mua từ 1er Septembre Muốn mua nguyên cuốn sẽ đóng, chưa phải mua bấy giờ; phải đợi đủ năm rồi mới có.

Đông-dương Tạp-chí giá định 12$00.

Song chư Giáo-Viên phải xem tờ thông báo đã luân độ đến các trường thì rõ.

B. Q.

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

Quách-văn-Thừa

Thầy thuốc trị bịnh con mắt

Angle des rues Testard et Verdun (anciennement) Thuận-kiều près du marché de Choquan à SAIGON

Kính cùng lục-châu đặng rõ. tôi có nhiều thứ thuốc trị về bịnh con mắt rất thần hiệu ; như là bị đau *vảy cá, mây, cườm*, các chứng bịnh *nhậm* và bịnh *bá-lạch*, bịnh ấy, mý *con mắt sưng trồn, lông-nheo ung, đỏ,* ngứa, mờ và chảy nước mắt hoài.

Những chứng bịnh trên đây, chẳng luận đau thuở lâu, nếu con thấy đau sang, dạn người và con người, không [illegible] thì tự nhiên trị lành bịnh đặng.

Vị nào muốn can [illegible] đến tôi, tôi xem chứng bịnh kỹ lưỡng, [illegible] cho thuốc, nếu bịnh nào tôi hứa mạnh, mà không mạnh không đặng [illegible] tự nhiên sở phí đều hưu hủy.

Lục-châu vị nào ở xa, tới đến tôi bất tiện, cần dùng thuốc men, nói chứng bịnh cho rành, tôi sẽ gởi contre remboursement cho, hay hỏi toán việc chi xin gởi thơ cho em tôi là thầy *Quách-văn Thời, Dessinateur au Cadastre à Saigon*, hoặc kiếm nhà nó, và tiện hơn.

Kính Cáo,

Quách-văn-Thừa.

chez Thời Cadastre à Saigon.

PHARMACIE SHANGHAI

Trồng răng và thay con mắt theo cách Langsa

CHỦ-NHƠN : TRIỆU-CƯƠNG

188. Rue des Marins, 188. — Cholon

Bổn hiệu có trữ bán thuốc Langsa, Ang-lê, Huê-kỳ, Nhựt-bổn và có chế nhiều thuốc rất nên thần hiệu, đều có dùng cái nhãn « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư quí-vị có mua thuốc của tiệm tôi thì phải nhìn cho kỹ, kẻo lầm thứ giả mạo uống vào thêm bịnh. Bổn hiệu cũng có trồng răng, bịch răng vàng theo kiểu thức Langsa rất khéo, chắc chắn chẳng có nơi nào dám bì, bổn hiệu cũng có làm con mắt bằng chai. Như chư qui-vị ở xa chợ nhằm chỗ không có mà muốn dùng thuốc của tôi, xin chịu khó viết thơ cho tôi rõ, thì tôi sẵng lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Tại Saigon số nhà 23 đường Pellerin có bán giùm thuốc của tôi như sau đây :

Ngũ Lâm Bạch Trược Dược Hoàn

(Thuốc đau lậu rất thần hiệu)

Thầm tưởng những bịnh sang độc lây nhau là do nơi việc phòng sự quá độ ; sức không đủ mà gắn gượn cuộc phong tình, nhiễm thấp khí nhiệt độc mà sanh bịnh đau lậu, đái gắt, nước đái đục, hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nảy, ấy là những chứng đau lậu chắc chắn. Bổn-đường xét kỹ chế ra thứ thuốc nầy chọn ròng thuốc tốt, tánh hòa bình không nhiệt, không hàn, bất luận người yếu kẻ mạnh chi có bịnh đau lậu, dùng đến liền thấy thần hiệu, bồi bổ nguơn khí, tiêu tảng giống độc. Con trai đau bịnh nầy trong lỗ đái nhức. Dùng đến thuốc nầy hay lắm. Đờn bà có huyết bạch cũng trị được cả, uống vào khỏi sanh ghẻ, sanh chốc, khỏi mang bịnh huê liễu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căng. Bịnh nhẹ dùng chừng một hai lần thấy mạnh. Còn bịnh nặng thì bốn năm lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa. Những khách ham vui ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rủi ro vương nhằm các chứng nói trên đây, mau dùng thuốc nầy trong một ve mạnh tức thì. Thiệt là một phương thuốc trị sang độc bực nhứt trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá là 0 $ 40 — 12 ve giá là 4 $ 08

(N° 8) FEUILLETON DU 10 NOVEMBRE 1918.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(Ngoại-Sử)

(tiếp theo)

Vào cửa ngõ rồi, phía bên hữu, lại có một cái đàng đồ cát, rộng ước vài thước tây, hai bên tường cao chớn chở. Đi cùng đàng cát ấy mới tới một cửa ngõ bằng sắt nữa, cũng có người giữ cửa, tiếp vào ; qua khỏi cửa ngõ nầy, mới vào sân rộng. Mận đào rậm rạp, chanh-khế khoe nhành, đứng tại sân nầy mà dòm thì thấy những vách thành chen dựng. Ngó vào nhà, thấy một dãi lầu rộng lớn, trong chưng bày nghi tiết hẳng hòi, xem ra hơn thể nhà quan, cự phú cũng khôn sánh kịp. Trong có ngăng có nấp, chia nhiều ngách nhiều hang ; nói tắt một lời, đàng trong nhà từ dưới tới trên, người mới ở đôi năm chưa thông thuộc.

Đem Kim-Huê thẳng vào phòng, để nằm trên một cái giường tây, trải bố trắng, trên đầu nằm thì gối tai bèo, dựa bên chơn thì gối ấp. Để nằm bằng thẳng, ba dì nọ mới kêu một ả lại trao một ve thuốc chi nho-nhỏ, dường như thuốc giải mê, đoạn kề miệng vào tai nàng mà dặn-dò, rồi kéo nhau đi hết.

Ba người đờn-bà nầy, vẫn lúc tuổi xuân buôn phấn, chẳng phải là ruột rà chi với nhau, song buổi rước đưa gặp gỡ đã tằng ; trở về già có chút của dư, mới đậu vốn buôn hương lấy lợi. Chợ quê hằng dạo khắp, tìm gái xinh về đủ trướng đào, đặng mà treo giá ngọc, đề phẩm cao, rủ quyến những vương-tôn qui khách. Kim-Huê không rõ, ngỡ cho là bực tề-gia trinh-chánh, lầm nghe lời đi theo ; bởi vậy khi về tới lầu-xanh rồi, ba người bỏ Kim-Huê đó cho một ả đầu-kị mà về nhà tư phía trước.

Ả Đầu-kị nầy tuy chẳng phải lầu-xanh đệ nhứt chi thì mặc lòng, song là tay tin cậy của tàu-kê, đã vậy lại thạo thông, bảy chữ, tám nghề đều thuộc. Tên ả là con *Sáu Mười-Hai*, vì thuở mới ra nghề, bị bắt một lần, vào đứng bản số mười-hai, nên tiếng kêu tới nay thành tục. Một tay quản suất, xem xét trong lầu, có phép phạt, có phép hành, đoàn kị-nữ thảy kiến phần làm chị.

Khi ba người Tàu-kê trao thuốc dặn-dò và bước chơn ra khỏi lầu rồi, tức thì con Sáu Mười-Hai vầy kị-nữ lại chung quanh giường Kim-Huê, đoạn mới lấy ve thuốc đặt nơi lỗ mũi Kim-Huê mà cho hít. Giây phút, Kim-Huê thở ra, cựa mình rên, chập lâu đòi uống nước. Một Ả-kị bưng «tách» nước lại, dùng muỗng múc đổ cho Kim-Huê; khi ấy Kim-Huê đã tỉnh hồn, nghe tiếng châu-rầu, mở mắt, Thấy chung-quanh thì mày ngài mấy ả, trước mặt thì con *Sáu* Mười-Hai, nhà cửa nào đây, lầu các nào đây, còn ba-dì đâu mất. Còn đang lúc dỡ say dỡ tỉnh, Kim-Huê mới hỏi : « Vậy chớ ba-dì đâu, mấy chị nào đây ; lại rằng thiếp phải cơn bặt-bặt giấc tiên, ai cứu thiếp ơn tày sông biển ? » Nghe hỏi, con Sáu Mười-Hai liền cầm tay Kim-Huê mà an-ũi rằng : « Xin Nữ Giáo-Viên nghỉ an, đừng lấy chi làm lạ. Vì đàng sá xa xuôi, nhiều ngày mỏi mệt, nên mà tôi và hai dì của tôi không gần-gũi Nữ-Giáo-Viên thường, phú thác một tay tôi săn-sóc. Tôi đây vẫn là gái-nhà, còn mấy cô đây ở gần, nghe Nữ-Giáo-Viên mới lên, nên đến xin ra mắt. Gặp cơn Nữ-Giáo-Viên mê săn như vậy, mấy cô chẳng đành về, rốn ngồi lại đây giúp tôi săn-sóc, đặng mà lập chút công trình, ngỏ sau xin vào làm môn đệ. »

Nghe những lời, Kim-Huê day mặt nhìn con Sáu Mười-Hai, rồi châm-chỉ ngó mấy cô kia mà thầm nghỉ rằng : « Lạ dữ phải chơi ! Nghe đồn gái Chợlớn, phần nhiều con nhà-băng-tuyết, tư chất phỉ phong, mà sao mấy cô nầy đây, cô nào cũng cao chưn-mày, tóc-con sắc lẻm ! »

Nghỉ vậy rồi, Kim-Huê cũng làm thinh, xây mặt vô vách mùng, nằm suy tính. Kim-Huê không ngủ, cứ trăn-trở sáng đêm ; trong bụng thầm nghi, vì chẳng rõ mình vào chốn nầy là chốn nào, trông cho gặp mặt ba Dì mà hỏi. Trông sáng đêm chẳng thấy, sáng ngày ra, đợi từ sớm tới chiều, chỉ thấy cuộc vui với trận-cười, qua lại trót đêm chẳng dứt. Kim-Huê biết mình đã lạc vào nhà đĩ, đã lầm cửa lầu-xanh, song cũng chưa biết xóm nào hộ nào, Chợ-lớn hay Saigon, Cần-thơ hay Châu-đốc. Đã vậy lại cũng chẳng nghe sắp trong nhà dĩ hơi lậu tiếng, mà cũng chưa nghe ai xui giục điều hư. bởi vậy Kim-Huê mới an lòng, thầm nghĩ, dầu lỡ vậy mình toan giữ vẹn.

Chẳng đè, tối lại, khi cơm nước xong, Kim-Huê xảy thấy một Dì trong ba, đi với mình ngày nọ, bước vào ; Kim-Huê hết lòng mừng, mừng tợ cứu hạng phùng cam-vũ. Dì nọ cũng làm màu vui vẻ, vấn an Kim-Huê, rồi dắc Kim-Huê lên lầu, với đoàn kị-nữ. Kim-Huê rõ chi đâu, cứ việc theo bén gót. Lên tới tầng lầu thứ hai, Kim-Huê thấy trên có một cái trang thờ ông chi chi mà mày trắng, màng treo sáo phủ rất nghiêm, dưới thì xích-tuội, Kim-tòng, rạng ngời đèn đuốt.

(Còn nữa)

MỘNG-HUÊ-LẦU.

Đồng-Bang, hãy đem bạc mà hàn giùm giọt máu.

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khỏng hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Bảo-xảo PARIS năm 1889 và 1900

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiện mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-day, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.Z.-. Pauihac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Beranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Bảo-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẤY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe
và lại là rành mùi thuốc ngon.

TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-đọa là vì có nhiều cớ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ô, hai là tại mình năng dùng nước-đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng nóng có nhiều người chết vì bịnh kiết, chớ là những người có tì vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá điền trì. Thuốc Pilules Pink để uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.

Bàn trón { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hoá, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵng.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom.—SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1° Sơ khai nước Annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.
Giá mỗi cuốn . . . 0$35
Tiền gởi 0 04

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng.
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngô tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao.
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, **ống to mà lại vấn chặc.** — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diệu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68. SAIGON

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✣ ✣ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
Roederer.
Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard, và Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy**, gần Annam và ông quẹt **Hanội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

HÃNG F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu. Bi.
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Le Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion. . . . . .

Vu pour légalisation de la signature
de M.
Saigon, le 19

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER